

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5 - 2024
Về việc “Tranh chấp ly hôn và
nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Trãi.
- Bà Võ Thị Thúy Đoan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 2000. (*xin vắng mặt*)
Địa chỉ: Khu vực K, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức H1**, sinh năm 1993. (*vắng mặt*)
Địa chỉ: Số G, khu vực H, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở:
Khu vực K, phường P, quận M, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:**

Vào năm 2019, sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Đức H1 được gia đình cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới theo quy định. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 07/3/2021). Sau khi cưới, vợ chồng cùng lo làm ăn tạo dựng cuộc sống gia đình, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên hay cự cãi nhau, anh H1 thường hay đe dọa tính mạng của chị khiến chị không an tâm khi chung sống. Do không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H1.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 07/3/2021). Chị đồng ý giao cháu K cho anh H1 nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

*** *Tại Bản tự khai ngày 11/3/2024, bị đơn anh Nguyễn Đức H1 trình bày:***

Vào năm 2019, do được mai mối nên anh và chị Phạm Thị Thu H đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh có cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 07/3/2021). Trường hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K đến trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn xin vắng mặt.
- Bị đơn anh Nguyễn Đức H1 vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Đức H1 tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị H khởi kiện ly hôn và yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Đức H1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: chị H và anh H1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2021 tại Ủy ban nhân dân phường Phước Thới, quận Ô Môn.

chị H cho rằng vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn do do bất đồng ý kiến trong cuộc sống nên hay cự cãi nhau, anh H1 thường hay đe dọa

tính mạng của chị khiến chị không an tâm khi chung sống với anh H1. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về phía anh H1 cũng thừa nhận anh và chị H có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm, anh có cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11/3/2024, anh H1 không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, mong chị H tạo cơ hội để gia đình đoàn tụ nuôi dạy con.

Như vậy, cả chị H và anh H1 đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không hàn gắn được. Mặc dù anh H1 có ý kiến mong muốn đoàn tụ nhưng anh H1 đã vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị H. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H1 là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: chị H và anh H1 cùng xác định trong thời gian chung sống có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 07/3/2021). anh H1 có yêu cầu được nuôi dưỡng cháu K đến trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. chị H đồng ý. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận này không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị H và anh H1 cùng xác định trong thời gian chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị H phải chịu án phí không có giá ngạch. Tuy nhiên, chị H thuộc trường hợp hộ nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thu H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Đức H1.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K (nam, sinh ngày 07/3/2021) cho anh Nguyễn Đức H1 nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị Phạm Thị Thu H không cấp dưỡng nuôi con.

chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được ngăn cản chị H thực hiện quyền này.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Nguyễn Đức H1 cùng xác định không có.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Chị Phạm Thị Thu H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phạm Thị Thu H được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004599 ngày 19/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P. Phước Thới;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

Bùi Trần Thanh Thế